

**BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng 4 tháng, ước 6 tháng  
đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp những tháng cuối năm 2014**  
*(Tài liệu phục vụ Hội nghị tiếp xúc cử tri)*

Năm 2014, là năm quan trọng trong việc thực hiện hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011-2015, đồng thời cũng là năm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành cơ bản các tiêu chí để huyện Đức Phổ trở thành thị xã trực thuộc tỉnh trước năm 2015. Tuy nhiên, năm 2014 được dự báo tình hình kinh tế trong nước vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, sẽ tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014. Với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, kinh tế - xã hội 4 tháng đầu năm 2014 đạt những kết quả cụ thể như sau:

**I. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu, kinh tế - xã hội và công tác nội chính trong 4 tháng, ước 6 tháng đầu năm 2014**

Tổng giá trị sản xuất 4 tháng đầu năm đạt 1.156,8 tỷ đồng, tăng 7,05% so với cùng kỳ, đạt 18,69% so với kế hoạch năm; Ước 6 tháng đạt 3.050,3 tỷ đồng, tăng 10,14%, đạt 49,29% kế hoạch năm 2014. Trong đó:

Trong đó:

+ Nông, lâm, thủy sản đạt 208,3 tỷ đồng, đạt 26,45% kế hoạch năm; Ước 6 tháng đạt 432,8 tỷ đồng, đạt 54,97% kế hoạch năm. So với cùng kỳ năm 2013 tăng 18,15%, ước 6 tháng đạt 96,69%.

+ Công nghiệp - xây dựng đạt 336,3 tỷ đồng, đạt 12,89% kế hoạch năm; Ước 6 tháng đạt 1.322,9 tỷ đồng, đạt 50,72% kế hoạch năm. So với cùng kỳ năm 2013 tăng 1,63%, ước 6 tháng tăng 10,76%.

+ Thương mại - dịch vụ đạt 612,2 tỷ đồng, đạt 21,92% kế hoạch năm; Ước 6 tháng đạt 1.294,6 tỷ đồng, đạt 46,35% kế hoạch năm. So với cùng kỳ năm 2013 tăng 6,77%, ước 6 tháng tăng 14,82%.

Cơ cấu giá trị sản xuất: Công nghiệp - xây dựng chiếm 29,1%, ước 6 tháng chiếm 43,4% (Nghị quyết 42,2%); Thương mại - dịch vụ chiếm 52,9%, ước 6 tháng chiếm 42,4% (Nghị quyết 45,1%); Nông - lâm - thủy sản chiếm 18%, ước 6 tháng chiếm 14,2% (Nghị quyết 12,7%).

**1. Lĩnh vực kinh tế**

- Sản lượng, lương thực cây có hạt thu hoạch 31.217 tấn, tăng 8,88% so với cùng kỳ, đạt 57,15% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện.

- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 1.320 tấn, bằng 94,29% so với cùng kỳ, đạt 28,7% kế hoạch năm; Ước 6 tháng đạt 2.535 tấn, tăng 4,32% so với cùng kỳ, đạt 55,11% kế hoạch năm.

- Sản lượng thủy sản thu hoạch 20.460 tấn, tăng 12,42% so với cùng kỳ, đạt 32,38 kế hoạch năm; Ước 6 tháng đạt 36.665 tấn, bằng 94,11% so với cùng kỳ, đạt 58,03% kế hoạch năm.

- Đóng mới, cải hoán tàu thuyền 79 chiếc, với tổng công suất 10.200 CV, tăng 43,64% kế hoạch năm, ước 6 tháng 158 chiếc, với tổng công suất 14.600 CV, tăng gần 3 lần kế hoạch năm.

- Sản lượng muối ráo đạt 750 tấn, giảm 250 tấn (giảm 25%) so với cùng kỳ.

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng ước đạt 1.425 tỷ đồng, tăng 17,35% so với cùng kỳ, tăng 17,35% so với cùng kỳ, đạt 24,48% kế hoạch năm; ước 6 tháng đạt 2.932,9 tỷ đồng, tăng 21,32% so với cùng kỳ, đạt 50,39% kế hoạch năm.

- Tổng thu NSNN trên địa bàn đạt 23,9 tỷ đồng, tăng 28,49% so với cùng kỳ, đạt 26,79% so với Nghị quyết HĐND huyện; Ước 6 tháng đạt 42,82 tỷ đồng, đạt 48% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện.

- Tổng chi NSNN trên địa bàn đạt 100,93 tỷ đồng, tăng 7,37% so với cùng kỳ, đạt 29,95% so với Nghị quyết HĐND huyện; Ước 6 tháng đạt 219,05 tỷ đồng, đạt 65% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện.

- Giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN đạt 242,1 tỷ đồng, bằng 100,29% so với cùng kỳ, đạt 13,12% kế hoạch năm; Ước 6 tháng đạt 1.036,9 tỷ đồng, tăng 19,61% so với cùng kỳ, đạt 56,2% kế hoạch năm.

- Ước giải ngân XDCB đạt 32,56 tỷ đồng, đạt 32,25% kế hoạch vốn năm. Trong đó, ngân sách huyện đạt 28,75 tỷ đồng, đạt 45,32% kế hoạch; ngân sách tỉnh, vốn vay và các chương trình mục tiêu khác đạt 3,81 tỷ đồng, đạt 10,16% kế hoạch vốn năm 2014.

## **2. Lĩnh vực Văn hoá – xã hội**

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,0%, giảm tỷ lệ sinh dưới 0,3‰.

- Tạo việc làm mới và tăng việc làm thêm cho 3.055 lao động, đạt 47% kế hoạch năm, giảm 18,86% so với cùng kỳ năm 2013.

- Số xã (thị trấn) đạt chuẩn quốc gia về y tế: 14 xã (thị trấn), đạt 93,33%. Kế hoạch năm.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đạt 10,4% (Nghị quyết 10%).

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đến hết năm học 2013 - 2014: Mầm non: 33,3% (5/15 trường); Tiểu học: 95,24% (20/21 trường); THCS: 100% (15/15 trường); THPT: 33,3% (1/3 trường).

## **3. Lĩnh vực nội chính**

Công tác hộ tịch và chứng thực được thực hiện nhanh chóng và đúng pháp luật; công tác hoà giải ở cơ sở được quan tâm chỉ đạo giải quyết, trong 4 tháng đã tiếp nhận 49 vụ việc, đã tiến hành hoà giải 27 vụ việc (trong đó, hoà giải thành 21 vụ việc, hoà giải không thành 06 vụ việc), chuyển cơ quan có thẩm quyền 06 vụ việc, còn tồn 22 vụ việc đang tiếp tục xác minh hoà giải.

Công tác tiếp công dân định kỳ và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, đã tiếp thường xuyên 24 lượt = 45 người, tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 04 lượt = 12 người; Tiếp nhận 119 đơn, trong đó, đủ điều kiện thụ lý 66 đơn, huyện đã giải quyết theo thẩm quyền 05/24 đơn, xã giải quyết theo thẩm quyền 04/39 đơn, các đơn còn lại đang được thụ lý giải quyết.

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, quy chế phối hợp giữa 3 lực lượng Quân sự - Công an - Biên phòng được tăng cường. Đã phối hợp tổ chức diễn tập PT-14 trên địa bàn huyện đạt kết quả tốt.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được quan tâm đúng mức, đã tổ chức mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm; tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, phòng chống ma tuý, mại dâm. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn huyện xảy ra 07 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm chết 07 người, đường sắt xảy ra 01 vụ làm chết 01 người; đường thuỷ không xảy ra tai nạn. So với cùng kỳ năm 2013, tai nạn giao thông giảm 04 vụ, giảm 06 người chết và giảm 09 người bị thương, đường sắt và đường thuỷ không tăng không giảm.

#### **4. Đánh giá chung**

Trong 4 tháng đầu năm, tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn, giá các loại mặt hàng tăng, sức mua của người dân giảm, tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm và thuỷ sản nuôi trồng diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế xã hội của huyện. Nhưng được sự quan tâm lãnh đạo của cấp trên, sự cố gắng của toàn dân nên kinh tế - xã hội của huyện trong 4 tháng đầu năm 2014 đạt một số kết quả, một số chỉ tiêu cơ bản đều đạt kế hoạch đề ra. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, phát thanh truyền hình, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, tạo tiền đề thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014.

\* Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn những tồn tại, yếu kém sau đây:

+ Tình hình dịch cúm gia cầm tuy không phát sinh thêm ổ dịch mới, song nguy cơ tiềm ẩn bùng phát dịch trở lại là rất cao vào những tháng cuối năm. Tự phát trong nuôi trồng thuỷ sản còn cao, chưa áp dụng đúng kỹ thuật và lịch thả nuôi dẫn đến dịch bệnh, hiệu quả thấp. Công tác phòng, chống hạn, phòng cháy chữa cháy vào mùa khô chưa được các địa phương quan tâm, chưa xây dựng kế hoạch ứng phó, còn biểu hiện tư tưởng chủ quan.

+ Triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới còn chậm tiến độ so với kế hoạch đề ra. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất triển khai chậm nhưng chưa được các cơ quan chuyên môn quan tâm, tập trung đúng mức. Kế hoạch

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa được triển khai một cách cụ thể cho các xã thực hiện trong năm 2014.

+ Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của một số công trình trọng điểm gặp nhiều vướng mắc, chủ yếu liên quan đến cơ chế chính sách bồi thường, về thủ tục đất đai do không có sổ đăng ký ruộng đất hoặc sổ và bản đồ địa chính được lập theo Chỉ thị 299/CT-TTg. Việc xây dựng các khu tái định cư trên phạm vi diện tích là đất lúa chậm được cấp có thẩm quyền giao đất để xây dựng và bố trí tái định cư cho các hộ dân vì chờ cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch sử dụng đất theo chủ trương của Chính phủ. Công tác giải ngân nguồn vốn xây dựng cơ bản chậm, nhất là vốn vốn ngân sách tỉnh (4 tháng đầu năm giải ngân đạt 10,16% kế hoạch vốn).

+ Các tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý tài nguyên - môi trường chưa được kịp thời khắc phục, tình trạng khai thác khoáng sản trái phép còn xảy ra nhưng chưa ngăn chặn triệt để. Công tác bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập hạn chế, việc thiếu bãi chôn lấp rác thải đã ảnh hưởng đến môi trường dẫn đến tăng chi phí vận chuyển để xử lý rác thải.

+ Việc lập hồ sơ thủ tục hưởng các chính sách của đối tượng còn chậm như: hồ sơ thờ cúng liệt sĩ, Mẹ Việt Nam anh hùng...; lập danh sách mua Bảo hiểm y tế cho các đối tượng còn nhiều thông tin cá nhân sai sót.

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học ở THCS chưa khắc phục được một cách triệt để, nguy cơ tiềm ẩn bỏ học của học sinh THCS rất cao. Cơ sở vật chất, trường, lớp, thiết bị dạy học vẫn còn thiếu, đặc biệt là thiết bị phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin; phòng học và các phòng chức năng phục vụ dạy học 2 buổi/ngày.

+ Công tác phòng chống, tệ nạn xã hội tuy đã tập trung xử lý, triệt xoá nhưng một số tệ nạn xã hội như sử dụng ma túy, trộm cắp, cướp giật tài sản, cố ý gây thương tích, tai nạn giao thông vẫn còn là vấn đề bức xúc. Giải quyết đơn thư công dân còn chậm, chưa đảm bảo thời gian theo luật định.

## **II. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội những tháng cuối năm 2014**

Để đảm bảo thực hiện hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, UBND huyện tăng cường, đôn đốc các phòng, đơn vị, địa phương tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém còn tồn tại; triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chương trình công tác và các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện, cụ thể như sau:

### **1. Về kinh tế**

- Tổ chức tổng kết vụ Đông Xuân 2013-2014, triển khai sản xuất, phòng chống hạn vụ Hè Thu 2014. Tăng cường công tác phòng, chống cháy rừng, dịch bệnh ở gia súc, gia cầm và thủy sản. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt phương án phòng chống bão lụt, giảm nhẹ và khắc phục hậu quả thiên tai năm 2014. Tiếp tục thực hiện Chương trình nông nghiệp, nông dân, nông thôn, Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai, đẩy nhanh tiến độ xây dựng của

biển Mỹ Á, nạo vét và thông luồng cửa biển Sa Huỳnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác đánh bắt và phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá; đẩy mạnh tuyên truyền bảo vệ biển đảo và toàn vẹn lãnh thổ; chú trọng phát triển kinh tế biển, hỗ trợ ngư dân bám biển, tăng cường an ninh, quốc phòng, bảo vệ chủ quyền biển đảo.

- Công bố công khai Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) trên địa bàn huyện, triển khai kế hoạch sử dụng đất năm 2014. Hoàn thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, giao CNQSD đất còn tồn tại ở các xã, thị trấn cho hộ gia đình và cá nhân; Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời những hành vi vi phạm, nhất là việc khai thác tài nguyên, khoáng sản không phép; Xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức lấn chiếm đất, làm nhà trái phép, sử dụng đất không đúng mục đích. Tăng cường công tác quản lý vệ sinh môi trường, kịp thời xử lý các điểm gây ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Tập trung giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng, nhất là trong lĩnh vực đất đai; Đẩy mạnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất ở các xã, thị trấn.

- Tập trung chỉ đạo việc thực hiện các dự án trọng điểm của huyện, hỗ trợ các dự án của tỉnh, Trung ương triển khai trên địa bàn huyện, nhất là công tác bồi thường, tái định cư và giải phóng mặt bằng dự án QL1 (*hoàn thành trước 30/6/2014 theo ý kiến chỉ đạo của tỉnh*); tập trung giải quyết các vướng mắc của dự án: Đường QL24 đoạn Thạch Trụ - Phổ Phong, hồ chứa nước Lỗ Lá,...; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản để giải ngân đạt kế hoạch. Bố trí hợp lý điểm dừng kỹ thuật cho các công trình trước mùa mưa lũ.

- Tăng cường công tác quảng bá, kêu gọi, khuyến khích đầu tư phát triển du lịch - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề phù hợp với phát triển đô thị như: chế biến, dịch vụ nhà hàng, khách sạn, thể dục - thể thao; các dự án thu hút nhiều lao động để chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động. Khuyến khích các cơ sở sản xuất tư nhân mở rộng quy mô, đổi mới thiết bị, công nghệ tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện dự toán thu - chi ngân sách đúng Luật ngân sách; quản lý khai thác tốt các nguồn thu và chống thất thu ngân sách. Tập trung công tác thu thuế (nhất là các doanh nghiệp vắng lại), phí, lệ phí, thu hồi nợ thuế các doanh nghiệp, thuế quyền sử dụng đất, kiên quyết xử lý các cá nhân, tổ chức chậm nộp thuế, trốn tránh nghĩa vụ nộp thuế và gian lận thuế; thực hiện tốt phương án huy động vốn từ quỹ đất để tái đầu tư cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng đô thị; khai thác các nguồn thu mới trên địa bàn huyện theo quy định để tăng thu ngân sách; thực hiện tốt các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục vận động nhân dân thực hiện chủ trương "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Tăng cường phối hợp quản lý thị trường, kiểm tra và xử lý hành vi vi phạm trong lĩnh vực thương mại.

- Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị huyện tập trung tham mưu, lập kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư phát triển, thu - chi ngân sách năm 2015, trong quý III/2014.

## **2. Về văn hóa - xã hội**

- Triển khai thực hiện tốt sinh hoạt hè cho học sinh, củng cố và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học để phục vụ khai giảng năm học mới 2014 - 2015; thực hiện nghiêm túc “3 đủ” cho học sinh ở các cấp học; thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm ở các cấp học. Gắn liền việc xây dựng trường chuẩn quốc gia với việc xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực và đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục; kiện toàn đội ngũ, cán bộ quản lý giáo dục trường học các cấp. Chú trọng công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng và tỷ lệ lao động qua đào tạo để thu hút đầu tư và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới. Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

- Tổ chức tuyên truyền nhân kỷ niệm Ngày cánh mạng tháng 8, Quốc khánh mừng 2/9, kỷ niệm 84 năm sự kiện chiếm huyện đường Đức Phổ,...; xây dựng các thiết chế văn hoá, các khu lưu niệm, tưởng niệm qua đó để khơi dậy lòng tự hào, ý chí quyết tâm phấn đấu vươn lên của toàn Đảng bộ và nhân dân thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với nhiều hình thức phong phú và đa dạng để đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hóa của nhân dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực văn hoá, y dược tư nhân.

- Thực hiện đảm bảo, kịp thời các chế độ, chính sách cho thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công cách mạng. Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm Ngày Thương binh - Liệt sĩ; giải quyết chế độ đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến nhưng chưa được hưởng chế độ chính sách. Tập trung thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo và các chính sách, chương trình mục tiêu giảm nghèo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn, tạo điều kiện cho người dân đi xuất khẩu lao động. Tăng cường công tác phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt Chiến dịch sức khỏe sinh sản và Kế hoạch hóa gia đình ở 5 xã có mức sinh cao và tỉ lệ sinh con thứ 3 trở lên tăng; Đề án Kiểm soát dân số vùng biển, đảo và ven biển giai đoạn 2009 - 2020. Tập trung đầu tư, xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; nâng cao ý thức, chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện; tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm thực hiện các qui định, chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với các loại hình doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

## **3. Về nội chính**

- Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt các biện pháp kiềm chế giảm thiểu tai nạn giao thông. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, mở các đợt

cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Hoàn thành chỉ tiêu công tác kêu gọi công dân nhập ngũ và các chỉ tiêu an ninh - quốc phòng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng qui định; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng, kéo dài nhiều năm.

- Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực huyện Đức Phổ đến năm 2015 và định hướng đến 2020 để đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ - công chức. Nâng cao chất lượng cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “Một cửa” và “Một cửa hiện đại” tại huyện Đức Phổ.

- Nâng cao chất lượng công tác điều tra, khám phá án, xét xử; hạ thấp tỉ lệ án tồn đọng công tác thi hành án dân sự. Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, kế hoạch liên tịch, Chương trình phối hợp hành động trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhất về biển đảo, nhằm góp phần bảo vệ toàn vẹn lãnh hải đất nước, giảm thiểu số tàu thuyền và ngư dân bị nước ngoài tịch thu, bắt giữ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh; Tiếp tục chuyển đổi vị trí công tác đối với một số chức danh công chức theo Quyết định 1000/QĐ-UBND ngày 22/6/2009 của UBND tỉnh; Sắp xếp, bố trí lại những chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên môn theo yêu cầu, tăng cường chế độ trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức./.

**Nơi nhận:** *SXD*

- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- ĐB HĐND huyện;
- Chánh, Phó VP;
- CV(D);
- Lưu: VP.

**CHỦ TỊCH**

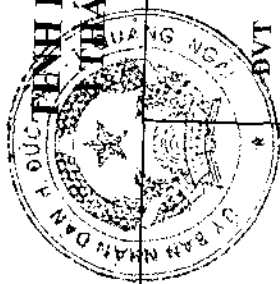


*[Handwritten Signature]*

**Lê Văn Mùi**







**PHẠM HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU  
QUARTER, ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2014**

TT	CHỈ TIÊU	Cùng kỳ năm 2013		Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014		So sánh (%)								
		Thực hiện 4 tháng	Thực hiện 6 tháng		Thực hiện 4 tháng	Ước thực hiện 6 tháng	Thực hiện 4 tháng	Ước thực hiện 6 tháng	04 tháng/Kế hoạch	Ước 6 tháng/Kế hoạch					
<b>1</b>	<b>KINH TẾ:</b>														
<b>1</b>	<b>Tổng giá trị sản xuất</b>	<b>1080,6</b>	<b>2769,5</b>	<b>6188,4</b>	<b>1156,8</b>	<b>3050,3</b>	<b>110,14</b>	<b>107,05</b>	<b>110,14</b>	<b>18,69</b>	<b>49,29</b>				
	- Nông - lâm - ngư	176,3	447,6	787,4	208,3	432,8	118,15	118,15	96,69	26,45	54,97				
	- Công nghiệp - Xây dựng	330,9	1194,4	2608	336,3	1322,9	101,63	101,63	110,76	12,89	50,72				
	Trong đó: Phần CN ngoài quốc doanh	198,8	692,4		232,6	880,3	117,00	117,00	127,14						
	- Thương mại - Dịch vụ	573,4	1127,5	2793	612,2	1294,6	106,77	106,77	114,82	21,92	46,35				
<b>2</b>	<b>Tốc độ tăng trưởng GTSX</b>	<b>25,4</b>	<b>14,56</b>	<b>13,5</b>	<b>7,05</b>	<b>10,14</b>	<b>-18,35</b>	<b>-18,35</b>	<b>-4,42</b>	<b>-6,45</b>	<b>-3,36</b>				
	- Nông - lâm - ngư	3,3	9,6	0,52	18,15	-3,31	14,85	14,85	-12,91	17,63	-3,83				
	- Công nghiệp - Xây dựng	22,26	8	12,28	1,63	10,76	-20,63	-20,63	2,76	-10,65	-1,52				
	- Thương mại - Dịch vụ	27,48	24,8	19,05	6,77	14,82	-20,71	-20,71	-9,98	-12,28	-4,23				
<b>4</b>	<b>Cơ cấu kinh tế</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>									
	- Nông - lâm - ngư	17	16,16	12,7	18,0	14,2	1,01	1,01	-1,97	5,31	1,49				
	- Công nghiệp - Xây dựng	27,9	43,12	42,2	29,1	43,4	1,17	1,17	0,25	-13,13	1,17				
	- Thương mại - Dịch vụ	55,1	40,72	45,1	52,9	42,4	-2,18	-2,18	1,72	7,82	-2,66				
<b>6</b>	<b>Phân theo ngành sản xuất</b>														
	<b>1) Nông - lâm - ngư</b>	<b>176,3</b>	<b>447,6</b>	<b>787,4</b>	<b>208,4</b>	<b>432,8</b>	<b>118,21</b>	<b>118,21</b>	<b>96,69</b>	<b>26,47</b>	<b>54,97</b>				
	<b>a) Nông nghiệp</b>	<b>55,4</b>	<b>114,2</b>	<b>210,4</b>	<b>62,3</b>	<b>126,4</b>	<b>112,45</b>	<b>112,45</b>	<b>110,68</b>	<b>29,61</b>	<b>60,08</b>				
	- Diện tích cây lúa	5360	5410	10080	5400	5400	100,75	100,75	99,82	53,57	53,57				
	+ Năng suất	53,49	54	54,2	57,8	57,8	108,06	108,06	107,04	106,64	106,64				
	+ Sản lượng (vụ Đông Xuân)	28670	29214	54620	31217	31217	108,88	108,88	106,86	57,15	57,15				
	- Diện tích ngô	98	102	260	150	150	153,06	153,06	147,06	57,69	57,69				
	+ Năng suất	48	50	50	50	50	104,17	104,17	100,00	100,00	100,00				
	+ Sản lượng (vụ Đông Xuân)	470,4	510	1300	750	750	159,44	159,44	147,06	57,69	57,69				
	- Diện tích lạc (đậu phộng)	150	150	265	210	210	140,00	140,00	140,00	79,25	79,25				
	+ Năng suất	17	17	17,5	18,5	18,5	108,82	108,82	108,82	105,71	105,71				
	+ Sản lượng	255	255	464	388,5	388,5	152,35	152,35	152,35	83,73	83,73				
	- Diện tích rau đậu các loại	312	312		325	325	104,17	104,17	104,17						
	- Tổng đàn gia súc hiện có	47817	46203	45150	47350	47350	99,02	99,02	102,48	104,87	104,87				
	- Sản lượng thịt hơi các loại	1400	2430	4600	1320	2535	94,29	94,29	104,32	28,70	28,70				
<b>b) Lâm nghiệp</b>		<b>4,8</b>	<b>7,2</b>	<b>17</b>	<b>5,3</b>	<b>5,9</b>	<b>110,42</b>	<b>110,42</b>	<b>81,94</b>	<b>31,18</b>	<b>34,71</b>				
<b>c) Thủy sản</b>		<b>116,1</b>	<b>326,2</b>	<b>560</b>	<b>140,8</b>	<b>300,5</b>	<b>121,27</b>	<b>121,27</b>	<b>92,12</b>	<b>25,14</b>	<b>53,66</b>				

TT	CHI TIÊU	ĐVT	Cùng kỳ năm 2013		Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014		So sánh (%)			
			Thực hiện 4 tháng	Thực hiện 6 tháng		Thực hiện 4 tháng	Ước thực hiện 6 tháng	Thực hiện 4 tháng	Ước thực hiện 6 tháng	04 tháng/Kế hoạch	Ước 6 tháng/Kế hoạch
	Sản lượng thủy sản thu hoạch	tấn	18200	38961	63185	20460	36665	112,42	94,11	32,38	58,03
	- Sản lượng khai thác thủy sản	tấn	17970	37141	59700	19620	34980	109,18	94,18	32,86	58,59
	- Sản lượng thủy sản nuôi trồng	"	230	1820	3485	840	1685	365,22	92,58	24,10	48,35
	Trong đó: Tôm nuôi	"	127	1349	2560	600	1185	472,44	87,84	23,44	46,29
	- Diện tích nuôi trồng thủy sản	ha	497	517	550	512	530	103,02	102,51	93,09	96,36
	Trong đó: Diện tích tôm nuôi	"	150	185,7	310	164	16	109,33	8,62	52,90	5,16
	- Tổng số tàu thuyền hiện có	Chiếc	1487	1443		1425	1425	95,83	98,75		
	- Tổng công suất	CV	236112	253410		278162	278162	117,81	109,77		
	<b>2) Công nghiệp - TTCN</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>241,4</b>	<b>866,9</b>	<b>1845</b>	<b>242,1</b>	<b>1036,9</b>	<b>100,29</b>	<b>119,61</b>	<b>13,12</b>	<b>56,20</b>
	- Quốc doanh	"	42,6	174,5		39,5	156,6	92,72	89,74		
	- Ngoài quốc doanh	"	198,8	692,4		202,6	880,3	101,91	127,14		
	- <b>Mới số sản phẩm chủ yếu</b>										
	+ Cải hoán và đóng mới tàu thuyền	Chiếc	6	23	55	79	158	1.316,67	686,96	143,64	287,27
	+ Công suất đóng mới	CV	1120	7200	13800	10200	14600	910,71	202,78	73,91	105,80
	+ Sản lượng điện tiêu thụ	Triệu kw/h	236112	253410		278162	278162	117,81	109,77		
	<b>3) Xây dựng cơ bản</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>89,5</b>	<b>327,5</b>	<b>763</b>	<b>94,2</b>	<b>286</b>	<b>105,25</b>	<b>87,33</b>	<b>12,35</b>	<b>37,48</b>
	- Giải ngân vốn đầu tư xây dựng	"	"	"	100,953	32,56				32,25	
	+ Ngân sách tỉnh, TW	"	"	"	37,514	3,810				10,16	
	+ Ngân sách huyện	"	"	"	63,439	28,75				45,32	
	<b>4) Giao thông vận tải</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1560</b>	<b>3097</b>		<b>2148</b>	<b>3248</b>	<b>137,69</b>	<b>104,88</b>		
	- Khối lượng hàng hoá VC	tấn	3620	8375		2402	3956	66,35	47,24		
	- Khối lượng hành khách VC	người	16670	18490		14187	21823	85,10	118,03		
	- Doanh thu	triệu đồng	1560	3097		2148	3248	137,69	104,88		
	<b>5) Thương mại - Dịch vụ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>573,4</b>	<b>1127,5</b>	<b>2793</b>	<b>612,2</b>	<b>1294,6</b>	<b>106,77</b>	<b>114,82</b>	<b>21,92</b>	<b>46,35</b>
	- Tổng mức bán lẻ hàng hoá, DV	Tỷ đồng	1214,3	2417,5	5820	1425	2932,9	117,35	121,32	24,48	50,39
	6) Thu, chi ngân sách										
	- Tổng thu trên địa bàn	Tỷ đồng	18,6	27,677	89,2	23,9	42,82	128,49	154,71	26,79	48,00
	- Tổng chi ngân sách	"	94	205,096	337	100,93	219,05	107,37	106,80	29,95	65,00
	<b>II XÃ HỘI</b>										
	<b>I Dân số - Trẻ em - Y tế</b>										
	- Dân số trung bình	Người	145300	145440	150200	146400		100,76	0,00	97,47	
	- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1	1	1	1					
	- Mức giảm tỷ lệ sinh	%o	0,4	0,35	0,3	0,3		-0,10	-0,05	0,40	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	12,1	12,1	10	10,4		-1,70	-1,70	0,40	
	- Số giường bệnh	Giường	175	175	180	197		112,57	112,57	109,44	109,44



